HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

ĐC: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An.

HỒ SƠ CÔNG BỐ
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm: CAO AN XOA CÀ GAI LEO XẠ ĐEN

Nghĩa Thọ, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DLNĐ/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN

Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An.

Giấy đăng ký: Số 2902148128, cấp ngày 23/9/2022 do Phòng Tài chính – KH, UBND huyện Nghĩa Đàn cấp.

Điện thoại: 0967936116

Email: htxduoclieunghiadan@gmail.com

Mã số thuế: 2902148128

Chứng nhận Haccp: 30/CN-T Đ C-HT-40-0001 cấp ngày 22/12/2023, do Công Ty TNHH Công Nghệ NHONHO cấp.

Chứng nhận ISO 22000:2018: 6202440103, cấp ngày 02/07/2024 do Tổ chức chứng nhận Quốc tế EFC cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CAO AN XOA CÀ GAI LEO XẠ ĐEN

2. Thành phần: An xoa hoa tím 50%, xạ đen 40%, cà gai leo 8%, mật ong 2%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử sụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) được ghi trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100g/lọ hoặc theo yêu cầu khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thuỷ tinh sạch và đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm phụ lục)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hợp tác xã Dược Liệu Nghĩa Đàn đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (các loại trà).
- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy định giới hạn về kim loại nặng trong thực phẩm (chè và sản phẩm chè).
- QCVN 8-3:2012/BYT quy định giới hạn tối da ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nghĩa Đàn, ngày 10 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC HTX

Ngô Quang Cảnh

Nhãn dự thảo

CAO AN XOA CÀ GAI LEO XẠ ĐEN

* Thành phần: An Xoa hoa tím 50%, Xạ Đen 40%, Cà Gai Leo hoa tím 8%, mật ong 2%.
* Hướng dẫn sử dụng: Mỗi lần dùng pha 1 thìa cà phê cao với 300-500ml nước nóng 70-90^{0}C
* Thông tin cảnh báo: Bảo quản đúng cách. Không dùng sản phẩm đã hết hạn.
* Bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, ở thời tiết nắng nóng bảo quản tốt nhất trong ngăn mát tủ lạnh, đặc biệt là khi đã mở nắp lọ cao.
* KLT: 100g
* NSX: .....
* HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất
* Sản xuất tại: Hợp tác xã Dược Liệu Nghĩa Đàn
* Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An.
* Số công bố: 01/DLNĐ/2026
* Xuất xứ: Việt nam
* Điện thoại: 0967936116

Thành phần dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Năng lượng	kcal/100g	69,9
2	Hàm lượng carbohydrat	g/100g	13,3
3	Hàm lượng chất đạm	g/100g	4,18
4	Đường tổng số	g/100g	7,04
5	Natri	mg/100 g	54,5

Nhãn phụ dự thảo

CAO AN XOA CÀ GAI LEO XẠ ĐEN

* Thành phần: An xoa hoa tím 50%, xạ đen 40%, cà gai leo 8%, mật ong 2%.
* Hướng dẫn sử dụng: Mỗi lần dùng pha 1 thìa cà phê cao với 300-500ml nước nóng 70-90^{0}C
* Thông tin cảnh báo: Bảo quản đúng cách. Không dùng sản phẩm đã hết hạn.
* Bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, ở thời tiết nắng nóng bảo quản tốt nhất trong ngăn mát tủ lạnh, đặc biệt là khi đã mở nắp lọ cao.
* KLT: 100g
* NSX: .....
* HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất
* Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm: Hợp tác xã Dược Liệu Nghĩa Đàn
* Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An.
* Phân phối bởi: CÔNG TY TNHH SX TM TH

Địa chỉ: 120/69/03 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số thuế: 4202027019

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 25/6/2025, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 28/7/2025, do Phòng Quản lý doanh nghiệp – Sở Tài Chính tỉnh Khánh Hoà cấp.

* Số công bố: 01/DLNĐ/2026
* Xuất xứ: Việt nam
* Điện thoại: .....

Thành phần dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Năng lượng	kcal/100g	69,9
2	Hàm lượng carbohydrat	g/100g	13,3
3	Hàm lượng chất đạm	g/100g	4,18
4	Đường tổng số	g/100g	7,04
5	Natri	mg/100 g	54,5

Số: 39969/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên mẫu: CAO AN XOA CÀ GAI LEO XẠ ĐEN
2. Mã số mẫu: 05268113/DV.1
3. Nơi gửi mẫu: HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NGHĨA ĐÀN
   Địa chỉ: Xóm Thanh Hoa, Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
4. Ngày nhận mẫu: 18/05/2026
5. Số lượng mẫu: 01 mẫu
6. Thời gian kiểm nghiệm: 18/05/2026 - 02/06/2026
7. Mô tả mẫu: Mẫu đóng hộp, 1 lọ/hộp x 100 g/lọ.
   Số lượng: 4. NSX: 12/5/2026 - HSD: 24 tháng.
   Nhà sản xuất: Hợp tác xã dược liệu Nghĩa Đàn
8. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
9. Kết quả kiểm nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	*Chỉ tiêu kiểm nghiệm*	*Phương pháp kiểm nghiệm*	*Đơn vị*	*Kết quả*
9.1*	Coliforms	TCVN 6848:2007	CFU/g	< 10
9.2*	Định lượng nấm men	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10
9.3*	Định lượng nấm mốc	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10
9.4*	*E. coli*	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	< 10
9.5*	*Salmonella* spp.	TCVN 10780-1:2017	/25 g	Âm tính
9.6*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	< 10
9.7	Cảm quan	NIFC.05.M.199	-	Dạng đặc sệt, màu nâu đen, mùi đặc trưng của sản phẩm
9.8*	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	AOAC 2020.07	g/100 g	13,3
9.9*	Hàm lượng Chất béo	NIFC.02.M.04	g/100 g	< LOQ (LOQ: 0,03)
9.10*	Hàm lượng Chất đạm	NIFC.02.M.03	g/100 g	4,18
9.11*	Hàm lượng Đường tổng số (Fructose, Glucose, Galactose, Sucrose, Maltose, Lactose)	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	g/100 g	7,04
9.12	Hàm lượng Tro không tan trong acid	NIFC.02.M.05	g/100 g	KPH (LOD: 0,01)

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
9.13*	Hàm lượng Tro tổng	NIFC.02.M.05	g/100 g	5,67
9.14	Năng lượng (tính từ Chất đạm, Chất béo, Carbohydrate không bao gồm xơ)	NIFC.02.M.06	kcal/100 g	69,9
9.15*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	µg/kg	KPH (LOD: 0,5)
9.16*	Hàm lượng Arsen tổng số	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	0,095
9.17*	Hàm lượng Cadmi	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	0,088
9.18*	Hàm lượng Chì	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	0,13
9.19*	Hàm lượng Natri	NIFC.03.M.19 (Ref. AOAC 2011.14)	mg/100 g	54,5
9.20*	Hàm lượng Thủy ngân	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	KPH (LOD: 0,004)
9.21*	Hàm lượng Chlorpyrifos-methyl	NIFC.04.M.229 (GC-MS/MS)	mg/kg	KPH (LOD: 0,005)

10. Ghi chú:

10.1. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025; (a) - Phép thử được chỉ định bởi cơ quan quản lý.
10.2. (-) Không áp dụng.
10.3. KPH - Không phát hiện; LOD - Giới hạn phát hiện của phương pháp thử; LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử; POD - Khả năng phát hiện.
10.4. Kết quả định lượng "không phát hiện vi sinh vật" được biểu thị là < 1 CFU/mL (với LOD: 1 CFU/mL) hoặc < 10 CFU/g (với LOD: 10 CFU/g);
Kết quả định lượng được biểu thị là 0 < x < 4 CFU/mL hoặc 0 < x < 40 CFU/g với "x: là kết quả định lượng vi sinh vật nằm trong khoảng từ lớn hơn 0 đến nhỏ hơn 4 CFU/mL hoặc từ lớn hơn 0 đến nhỏ hơn 40 CFU/g".
10.5. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.
10.6. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin của mẫu do khách hàng cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và độ tin cậy.
10.7. Khách hàng có thể yêu cầu xem xét lại/khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm đã nhận trong trường hợp có mẫu lưu và trong thời gian 7 ngày tính từ ngày khách hàng nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm; Không nhận yêu cầu xem xét lại/khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....Quyển số:.....SCT/BS
NGÀY 15 -06- 2026
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
LANG VĂN TIẾN

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2026

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
DINH DƯỠNG VÀ PHỤ GIA THỰC PHẨM

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TS. Vũ Thị Trang

S.Đ.K.H.Đ: 100 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LANG VĂN TIẾN
X.NGHĨA ĐÀN - T.NGHỆ AN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lang Văn Tiến